

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 286/2021/HSST
Ngày: 12-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Nhung

Bà Phạm Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 279/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 279/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn T; sinh năm 1983 tại tỉnh Nam Định; đăng ký hộ khẩu thường trú: M, thôn P, xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi ở: thôn V, xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Minh T và bà Nguyễn Thị T; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ ngày 19-6-2021 đến ngày 28-6-2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Họ và tên: Trần Thị L; sinh năm 1978 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: xóm Q, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Đ và bà Đào Thị N; có chồng và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ ngày 19-6-2021 đến ngày 28-6-2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T không có nghề nghiệp ổn định nên nảy sinh ý định đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề, sau đó thanh toán tiền thắng, thua với người chơi đề hưởng lợi bất chính. Do Trần Văn T quen biết với Trần Thị L (T gọi Là là vợ) nên T đặt vấn đề với Là nếu có số lô, số đề thì chuyển cho T, Là đồng ý. T và Là thống nhất cách thức chuyển số lô, số đề qua nhắn tin bằng ứng dụng Zalo trên điện thoại di động, số tiền thắng thua được thanh toán vào ngày hôm sau. T dùng số điện thoại 0824455307 lập ra tài khoản nhóm Zalo mang tên “Gia đình” để chuyển số lô, số đề giữa tài khoản Zalo của Là mang tên “Trần Thị L” được đăng kí bằng số điện thoại 0941215562 với tài khoản Zalo của T mang tên “Tân Phong”. Là chuyển số đề cho T bằng đúng số tiền mua đề và chuyển số lô với giá 21.700đ/ 01 điểm lô. Ngoài ra, T thỏa thuận với Là sẽ trích lại 13% tổng số tiền đề cho Là.

Về phương thức chơi số lô, số đề: Đối với số đề, người chơi sẽ chọn một con số bất kỳ từ 00 đến 99 để mua. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc, người chơi đối chiếu với 02 số cuối của giải đặc biệt, nếu số đề người chơi mua trùng với hai số cuối cùng của giải đặc biệt thì người chơi thắng và được gấp 80 lần số tiền đã bỏ ra mua số đề, còn nếu không trùng thì người chơi thua. Đối với chơi số lô, người chơi sẽ chọn một con số bất kỳ từ 00 đến 99 để mua. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng cùng ngày, người chơi đối chiếu với bảng kết quả xổ số, nếu số lô người mua trùng với hàng chục và hàng đơn vị của một trong 27 giải kết quả xổ số (từ giải đặc biệt đến giải bảy) thì người chơi thắng, cứ 01 điểm lô người chơi được 80.000 đồng, nếu trùng với nhiều giải thì số tiền trên tăng lên theo cấp số nhân tương ứng với số lần trùng. Ngược lại nếu không có số lô nào trùng thì người chơi thua.

Ngày 18-6-2021, do có nhu cầu chơi số lô, số đề với T nên Là đã viết số lô, số đề cần mua ra giấy sau đó chụp ảnh lại rồi sử dụng điện thoại di động Samsung Galaxy J4 có số sim 0941215562 chuyển vào nhóm Zalo “Gia đình” cho T với 13.620 điểm lô, tương ứng với số tiền là $13.620 \times 21.700 \text{ đồng} = 295.554.000\text{đ}$ và 8.130.000 đồng tiền đề.

Ngoài ra, cùng ngày sau khi bán được 2.810 điểm lô với giá 21.800/01 điểm lô và 10.160.000 đồng tiền đề cho khách qua đường (không rõ tên tuổi, địa chỉ) tương ứng với số tiền là 71.418.000 đồng, L đã ghi chép lại số lô, số đề ra giấy rồi chuyển lại cho T bằng phương thức tương tự như trên với giá 21.700 đồng/01 điểm lô để hưởng tiền công, tương ứng số tiền mà L phải trả cho T là $2.810 \times 21.700 \text{ đồng} + 10.160.000 \text{ đồng} = 71.137.000 \text{ đồng}$.

Khi T đang ở nhà mình tại xã N, thành phố N nhận được bảng lô, đề trên do Là chuyển qua tin nhắn trong ứng dụng nhóm Zalo “Gia đình” nên sử dụng điện thoại di động Xiaomi Redmi 5 có số sim 0824455307 nhắn tin lại ‘1,2,3...’ theo thứ tự của tin nhắn Là chuyển để xác nhận đồng ý đã bán số lô, số đề cho Là.

Như vậy, tổng số lô, đề mà L chuyển cho T trong ngày 18-6-2021 tương ứng với số tiền là $295.554.000 \text{ đồng} + 8.130.000 \text{ đồng} + 71.137.000 \text{ đồng} = 374.821.000 \text{ đồng}$.

Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc ngày 18-6-2021, số lô, số đề mà L chuyển cho T trúng được là: Số đề 61 = 250.000 đồng; Số lô 03 = 50 điểm, số lô 06 = 40

điểm, số lô 08 (02 lần) = 100 điểm, số lô 19 = 100 điểm, số lô 21 = 80 điểm, số lô 29 = 370 điểm, số lô 30 = 50 điểm, số lô 32 = 135 điểm, số lô 37 = 50 điểm, số lô 38 = 100 điểm, số lô 47 = 100 điểm, số lô 52 (02 lần) = 240 điểm, số lô 54 = 150 điểm, số lô 61 = 220 điểm, số lô 63 (02 lần) = 980 điểm, số lô 65 = 570 điểm, số lô 67 = 280 điểm, số lô 79 = 50 điểm, số lô 80 = 50 điểm, số lô 87 = 250 điểm, số lô 91 = 100 điểm, số lô 94 = 100 điểm, tổng là 4.165 điểm lô. Tổng số tiền trúng lô, đề là $250.000 \text{ đ} \times 80 + 4.165 \times 80.000 \text{ đ} = 353.200.000 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền T và L đánh bạc với nhau trong ngày 18-6-2021 là: $295.554.000 \text{ đồng} + 8.130.000 \text{ đồng} + 71.418.000 \text{ đồng} + 353.200.000 \text{ đồng} = 728.302.000 \text{ đồng}$.

Số tiền đề T phải trích lại cho L là: $18.290.000 \text{ đ} \times 13\% = 2.377.700 \text{ đồng}$.

Như vậy, số tiền thắng, thua từ việc đánh bạc trong ngày 18-6-2021 L phải thanh toán cho T là: $374.821.000 \text{ đồng} - 353.200.000 \text{ đồng} - 13\% \times (10.160.000 \text{ đ} + 8.130.000 \text{ đ}) = 19.243.300 \text{ đồng}$. Số tiền này L chưa trả cho T.

Đối với số tiền 71.418.000đ mà L có được từ việc bán số lô, số đề cho khách qua đường, L khai đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 19-6-2021, T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân và L như đã nêu trên.

Sau khi củng cố tài liệu chứng cứ, ngày 19-6-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. N đã ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Thị L. Tại cơ quan điều tra, L khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã thu giữ được các vật chứng sau:

- 01 điện thoại di động Xiaomi redmi 5 lắp sim số 0824455307 thu giữ của Trần Văn T.

- 01 điện thoại di động Samsung galaxy J4 lắp sim số 0941215562 thu giữ của Trần Thị L.

Đồng thời, Cơ quan điều tra còn thu giữ các tờ giấy A4 sao in từ điện thoại di động của L và T có nội dung tin nhắn trên ứng dụng Zalo liên quan số lô, số đề mà L chuyển cho T vào ngày 18-6-2021 như đã nêu trên, có chữ ký xác nhận của T, L.

Ngày 13-7-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã ra quyết định trưng cầu giám định Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định khôi phục dữ liệu điện tử khác liên quan đến hành vi đánh bạc trên 02 chiếc điện thoại đã thu giữ. Tuy nhiên qua giám định, Cơ quan giám định không phục hồi được dữ liệu điện tử liên quan đến hành vi đánh bạc khác

Bản Cáo trạng số 272A/CT-VKSTPNĐ ngày 30-9-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố các bị cáo Trần Văn T và Trần Thị L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T khai: Ngày 18-6-2021, các bị cáo Trần Văn T và Trần Thị L đã sử dụng mạng xã hội là Zalo qua điện thoại di động mua bán số lô cá cược được thua bằng tiền như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo; điểm t khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Trần Văn T:

- T bố: Các bị cáo Trần Văn T và Trần Thị L phạm tội “Đánh bạc”;
- Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi;
- Xử phạt bị cáo Trần Thị L từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm;
- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo;
- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 71.418. 000 đồng do bị cáo Trần Thị L phạm tội mà có; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động đã thu giữ của các bị cáo.

Bị cáo Trần văn T không có ý kiến tranh luận; bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn T và Trần Thị L và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ lời khai của các bị cáo, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; đã có đủ cơ sở kết luận: Trần Thị L trực tiếp bán số lô, số đề cho người chơi và chuyển lại số lô, số đề đã bán cho Trần Văn T thông qua tin nhắn trong ứng dụng Zalo trên điện thoại di động, Trần Văn T trả tiền cho người mua và thanh toán với Trần Thị L vào ngày hôm sau. Đối với số lô, số tiền Trần Thị L chuyển cho Trần văn T là 21.700 đồng trên 01 điểm lô và hưởng tiền chênh lệch so với giá bán cho người chơi là 100 đồng trên 01 điểm lô; đối với số đề Trần Văn T sẽ trích lại 13 % tổng số tiền đề cho Là. Trong ngày 18-6-2021 Trần Văn T và Trần Thị L đã sử dụng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc thực hiện hành vi đánh bạc mục đích được thua bằng tiền dưới hình thức mua bán số lô như sau: Trần Thị L bán số lô, đề cho người chơi qua

đường với số tiền là 71.418.000 đồng (hưởng chênh lệch 281.000 đồng tiền bán số lô) và trực tiếp mua số lô, đề của Trần Văn T với số tiền 303.684.000 đồng, tổng số lô, số đề Trần Thị L phải chuyển cho Trần Văn T tương ứng với số tiền 374.821.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, số lô, số đề Trần Thị L chuyển cho Trần Văn T thắng bạc là 353.200.000 đồng, Trần Thị L được trích lại 2.377.700 đồng tiền bán số đề; số tiền Trần Thị L phải thanh toán cho Trần Văn T là 19.243.300 đồng nhưng chưa trả cho Trần Văn T số tiền này. Như vậy, tổng số tiền Trần Văn T và Trần Thị L dùng để đánh bạc là 728.302.000 đồng. Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi đánh bạc mục đích được thua bằng tiền dưới hình thức bán số lô, số đề của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, lỗi của các bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, các bị cáo Trần Văn T và Trần Thị L đã phạm tội “Đánh bạc”; tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là có căn cứ.

[3] Về vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là mưu mô phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh của xã hội. Các bị cáo là đồng phạm giản đơn, Trần Thị L trực tiếp bán số lô, số đề cho người chơi rồi chuyển bán số lô, số đề đã bán cho Trần Văn T để hưởng chênh lệch, đồng thời trực tiếp mua số lô, số đề của Trần Văn T, do đó xếp vai trò của các bị cáo ngang nhau. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo Trần Văn T đã ra đầu thú, cha đẻ bị cáo Trần Văn T là thương binh, cha đẻ các bị cáo đều có thành tích trong kháng chiến và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; do đó các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đối với bị cáo Trần Văn T đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Trần Văn T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên căn cứ Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương); do đó, căn cứ quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Số tiền 71.418.000 đồng là số tiền do bị cáo Trần Thị L phạm tội mà có do đó truy thu,

sung vào ngân sách Nhà nước; các vật chứng đã thu giữ gồm 01 điện thoại di động Xiaomi redmi của bị cáo Trần Văn T và 01 điện thoại di động Samsung galaxy J4 của bị cáo Trần Thị L là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với những người mua số lô, số đề của Trần Thị L trong ngày 18-6-2021 do không xác định được tên, tuổi địa chỉ cụ thể của những người này nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo; điểm t khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Văn T; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. T bố: Các bị cáo Trần Văn T và Trần Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm kể từ ngày T án (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 19-6-2021 đến ngày 28-6-2021). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Nam Phong, thành phố N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Trần Thị L 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày T án (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 19-6-2021 đến ngày 28-6-2021). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Nam Mỹ, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo Trần Văn T, Trần Thị L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 thì Tòa án có thể buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Truy thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 71.418.000 của bị cáo Trần Thị L.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Xiaomi redmi 5 của bị cáo Trần Văn T và 01 điện thoại di động Samsung galaxy J4 của bị cáo Trần Thị L (đều đựng trong túi niêm phong).

Chi tiết vật chứng ghi trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N ngày 12-10 - 2021.

3. Án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án. Bị cáo Trần Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định ;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định ;
- Chi cục THADS TP. Nam Định ;
- UBND xã Nam Phong;
- UBND xã Nam Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diện

